**Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ trong đại đội nắm chắc ý nghĩa, nội dung, chức trách và mối quan hệ quân nhân. Làm cơ sở vận dụng vào thực hiện tốt trong học tập, công tác hàng ngày tại đơn vị.

**2. Yêu cầu:**

- Mọi quân nhân phải nắm chắc ý nghĩa, nội dung của chức trách, mối quan hệ quân nhân, vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập công tác hàng ngày tại đơn vị.

- Tích cực ôn luyện, kiểm tra đánh giá đạt kết quả khá trở lên.

**II. NỘI DUNG:**

1. Chức trách quân nhân.

2. Chức trách chiến sĩ.

3. Mối quan hệ quân nhân.

(trọng tâm nội dung 1,2)

**III. THỜI GIAN:**

- Thời gian huấn luyện: 02 giờ

- Thời gian lên lớp: 45 phút

- Thời gian ôn luyện: 01 giờ

- Thời gian kiểm tra kết thúc huấn luyện: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

- Lấy đội hình đại đội để huấn luyện do đại đội trưởng trực tiếp lên lớp và hướng dẫn ôn luyện thảo luận.

- Khi ôn luyện, thảo luận: Tổ chức theo đội hình trung đội do trung đội trưởng duy trì.

**2. Phương pháp:**

- Đối với người dạy: Thuyết trình, giảng giải kết hợp nêu vấn đề lấy dẫn chứng thực tiễn đơn vị chứng minh làm rõ.

- Đối với người học: Tập chung nghe, ghi và nghiên cứu, thảo luận nắm chắc nội dung bài học.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

1. Lên lớp và kiểm tra tại hội trường Đại đội.

2. Ôn luyện và thảo luận tại các trung đội.

**VI. BẢO ĐẢM**

**1. Người dạy:**

- Giáo án huấn luyện

- Tài liệu: + Điều lệnh quản lý bộ đội QĐND Việt Nam Nxb QĐND năm 2011.

+ Tổ chức và phương pháp huấn luyện điều lệnh của Cục quân huấn BTTM xuất bản năm 1997.

+ Tài liệu tập huấn điều lệnh toàn quân năm 2011.

**2. Người học:**

- Sách, bút và mang mặc đúng quy định.

**Phân II: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC HUẤN LUYỆN:**

1. Kiểm tra phòng học, kiểm tra quân số, quy định vị trí ngồi, chỉnh đốn trang phục, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định lớp học:

- Qui định giữ gìn trật tự, an toàn, kỷ luật lớp học.

- Qui định vệ sinh, đi lại và sẵn sàng chiến đấu.

3. Kiểm tra bài cũ:

\* Câu hỏi: Đồng chí cho biết có bao nhiêu lời thề? Nêu lời thề 1 đến 3?

Gọi hoặc lấy tinh thần xung phong 1 đến 2 đồng chí trả lời.

Chỉ định người khác bổ sung ý kiến.

Giáo viên tóm tắt, nhận xét, kết luận, cho điểm.

**II. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**A. Nêu tên bài và phổ biến ý định huấn luyện:**

***1. Nêu tên bài giảng:***

**Bài: *Chức trách quân nhân, chức trách chiến sĩ, mối quan hệ quân nhân.***

***2. Phổ biến ý định huấn luyện:***

- Mục đích – Yêu cầu

- Nội dung

- Thời gian

- Tổ chức – phương pháp

(như ý định huấn luyện)

**B. Nội dung huấn luyện**

***Mở bài***

Quân nhân trong quân đội nhân dân Việt Nam là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phục vụ trực tiếp trong quân đội, là người được nhân dân giao cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao cho, mọi quân nhân đều phải thực hiện đúng chức trách quân nhân. Đồng thời trên từng cương vị công tác của mình, quân nhân phải thực hiện đúng chức trách theo cương vị được giao, thực hiện đúng khẩu hiệu “ *Làm theo chức trách ”.* Trong sinh hoạt, học tập, công tác, mọi quân nhân phải giải quyết tốt mối quan hệ quân nhân. Thực hiện sự đoàn kết, thống nhất, tôn trọng lẫn nhau giữa các quân nhân, giữa quân nhân với nhân dân và người nước ngoài. Giữ đúng bản chất *“ Bộ đội cụ Hồ ”.*

Trong chương II điều lệnh quản lý bộ đội QĐND Việt Nam năm 2011 sẽ giúp các đồng chí nắm chắc chức trách và mối quan hệ.

**1. CHỨC TRÁCH QUÂN NHÂN:**

**Điều 7, Mục 1, Chương II: Quy định chức trách quân nhân như sau:**

***(Gồm 10 chức trách)***

1. Thực hiện đúng 10 lời thề danh dự và 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân. Luôn rèn luyện ý chí chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn, không sợ hy sinh gian khổ, quyết tâm hoàn thành xuất sác nhiệm vụ trên giao.

2. Tuyệt đối phục tùng lãnh đạo, chỉ huy; chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên và điều lệnh, điều lệ, chế độ qui định của quân đội.

3. Tích cực học tập chính trị, quân sự, văn hoá, khoa học kỹ thuật và pháp luật để không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực. Rèn luyện thể lực tác phong chiến đấu và công tác, sử dụng thành thạo vũ khí, khí tài và các phương tiện kỹ thuật được trang bị.

4. Giữ gìn đoàn kết nội bộ, đề cao tự phê bình và phê bình; trung thực, bình đẳng, thương yêu, tôn trọng bảo vệ giúp đỡ lẫn nhau lúc thường cũng như khi chiến đấu.

5. Giữ gìn vũ khí trang bị, tài sản của quân đội, bảo vệ và tiết kiệm của công không tham ô, lãng phí.

6. Tuyệt đối giữ bí mật của Nhà nước và quân đội, đề cao cảnh giác cách mạng. Nếu bị địch bắt quyết một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng không  phản bội xưng khai.

7. Đoàn kết, bảo vệ và giúp đỡ nhân dân, tôn trọng lợi ích chính đáng và các phong tục tập quán của nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

8. Gương mẫu chấp hành pháp luật Nhà nước, qui tắc sinh hoạt xã hội; bảo vệ cơ quan Đảng và Nhà nước; cùng với nhân dân và chính quyền địa phương giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

9. Nêu cao tinh thần đoàn kết Quốc tế vô sản, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì hoà bình độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

10. Chấp hành đúng chính sách đối với tù binh hàng binh, tích cực tiến hành công tác tuyên truyền đặc biệt.

**\* Phân tích chức trách 1:**

*- Ý nghĩa:* Đây là chức trách có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là cơ sở để thực hiện các chức trách khác.

*- Nội dung:*

+ Việc chấp hành đúng 10 lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân là một việc làm thường xuyên liên tục của mỗi quân nhân trong quân đội.

+ Nó là phẩm chất tốt đẹp của quân đội ta. Mỗi quân nhân trong đơn vị phải luôn rèn luyện ý chí chiến đấu, bản lĩnh cách mạng, khắc phục mọi khó khăn trong công tác.

+ Không sợ hi sinh gian khổ, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao theo cương vị chức trách của mình.

*- Biện pháp:*

+ Học tập nắm chắc 10 lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật và vận dụng thiết thực trong học tập, công tác.

+ Tích cực học tập, rèn luyện bản lĩnh người quân nhân cách mạng.

+ Luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

\* Các chức trách khác khi nghiên cứu cần làm rõ: ý nghĩa, nôi dung và biện pháp của từng chức trách.

**2. CHỨC TRÁCH CHIẾN SĨ**

**Điều 35, mục 10, Chương II: Quy định chức trách, nhiệm vụ chiến sĩ như sau: (Gồm 5 chức trách).**

1. Hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm vinh dự của người chiến sĩ trong quân đội.

2. Rèn luyện bản lĩnh chiến đấu, rèn luyện thể lực, tích cực học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, dũng cảm không sợ hy sinh, gian khổ, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ.

3. Giữ tốt và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị, quân trang và dụng cụ được giao, có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung.

4. Tự giác chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội và mệnh lệnh chỉ thị cấp trên, pháp luật Nhà nước.

5. Tích cực xây dựng đơn vị, đoàn kết thương yêu đồng chí đồng đội, tôn trọng cấp trên và giúp đỡ nhân dân.

Tóm lại: 10 chức trách quân nhân, 5 chức trách chiến sĩ đề cập toàn bộ mọi lĩnh vực trong công tác của từng quân nhân, từng chiến sĩ. Phải thực hiện tốt các chức trách đó thì từng cá nhân, đơn vị mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. QUAN HỆ QUÂN NHÂN**

**Mục 2, Chương II quy định Quân nhân có các mối quan hệ sau: (Điều 9 đến điều 13).**

**Điều 9. Mối quan hệ đồng chí, đồng đội và quan hệ cấp trên, cấp dưới.**

- Quan hệ đồng chí đồng đội là quan hệ thuộc về bản chất của quân đội cách mạng. Mọi quân nhân đều chung lý tưởng cách mạng và mục đích phục vụ đối với Tổ quốc và đều là đồng chí đồng đội của nhau.

- Quan hệ cấp trên, cấp dưới là quan hệ thuộc về nguyên tắc tổ chức, được xác đinh theo chức vụ, cấp bậc quân hàm của quân nhân để hành động được thống nhất, có tổ chức, có kỷ luật.

**Điều 10. Quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền và không thuộc quyền.**

- Quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân giữ chức vụ chỉ huy một đơn vị nhất định với mọi quân nhân thuộc biên chế trong đơn vị đó. Người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên gần nhất là người chỉ huy trực tiếp.

Ví dụ: Đ/c Nguyễn Văn Tuấn chiến sĩ Tiểu đội 1, trung đội 1 với đồng chí Vũ Hồng Sơn Trung đội trưởng trung đội 1.

- Quan hệ cấp trên, cấp dưới không thuộc quyền là quan hệ giữa quân nhân có cấp bậc chức vụ cao hơn với quân nhân có cấp bậc chức vụ thấp hơn, nhưng không cùng biên chế trong một đơn vị nhất định.

Ví dụ: Đ/c Nguyễn Văn Tuấn chiến sĩ Tiểu đội 1, trung đội 1 với đồng chí Mai Nhật Thu Trung đội trưởng trung đội 2.

- Trường hợp nhiều quân nhân cùng biên chế trong một tổ chức bộ đội nhất định, nhưng cùng thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian nhất định, thì quân nhân có chức vụ, cấp bậc cao hơn là chỉ huy.

Ví dụ: Đ/c Vũ Hồng Sơn trung đội trưởng trung đội 1 của đại đội 1 với đồng chí Nguyễn Văn Nam trung đội trưởng trung đội 4 đại đội 2.

**Điều 11.Trách nhiệm của cấp trên, cấp dưới**

Cấp trên phải tôn trọng danh dự, thương yêu, giúp đỡ, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cấp dưới. Cấp trên phải gương mẫu về đạo đức và hành động để cấp dưới học tập. Cấp dưới trong bất cứ điều kiện nào cũng luôn kính trọng và tuyệt đối phục tùng cấp trên, nghe lời khuyên bảo đúng đắn của đồng đội, không bao giờ bao che cho người vi phạm kỷ luật quân đội và pháp luật của Nhà nước.

**Điều 12. Quân nhân khi quan hệ với nhân dân**

Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải thực hiện nghiêm “12 điều kỷ luật với nhân dân”, giữ đúng bản chất “Bộ đội cụ Hồ”. Khi quan hệ với các tổ chức ngoài quân đội, quân nhân phải tôn trọng và chấp hành các qui định nơi mình đến quan hệ. Thực hiện tốt lễ tiết tác trong quân nhân, không làm điều gì ảnh hưởng đến uy tín của quân đội.

Ví dụ: Khi quan hệ với nhân dân phải kính trọng người già, yêu mếm trẻ em và tôn trọng phụ nữ.

**Điều 13. Quân nhân khi quan hệ với người nước ngoài**

Khi quan hệ với người nước ngoài dù ở trong hay ngoài nước, quân nhân phải chấp hành nghiêm qui chế ngoại giao, các qui định của quân đội và qui định của Nhà nước; phải tôn trọng phong tục và tập quán của nước đó, không làm điều gì hại đến danh dự của quốc thể, của quân đội và tình đoàn kết quốc tế; phải giữ gìn đạo đức phẩm chất tốt đẹp của một quân nhân trong quân đội.

Ví dụ: Quan hệ với người nước ngoài phải thể hiện mình là người quân nhân cách mạng, không có lời nói, việc làm ảnh hưởng tới quốc thể nước CHXHCNVN đồng thời không xúc phạm nước bạn.

***\* Kết luận bài:***

Điều lệnh quản lý bộ đội quy định đầy đủ chức trách và các mối quan hệ quân nhân cho mọi đối tượng, từ người chiến sĩ đến người chỉ huy trên các cương vị khác nhau. Nó có tính nguyên tắc xuyên suốt quá trình hoạt động của quân nhân. Làm theo chức trách và giải quyết tốt các mối quan hệ là cơ sở, điều kiện để xây dựng sự đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị được giao.

**III. HƯỚNG DẪN THẢO LUẬN**

**A. Mục đích, yêu cầu:**

Nhằm thảo luận nắm chắc, hiểu sâu nội dung bài học, biết vận dụng và thực hiện tốt trong quá trình học tập, công tác, làm nhiệm vụ.

Phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thảo luận sôi nổi, hiệu quả, kịp thời đề xuất và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**B. Nội dung:**

1. Đ/c cho biết có mấy chức trách quân nhân? Nêu chức trách 3,4,7. Lấy dẫn chứng đơn vị để chứng minh?

2. Đ/c hãy cho biết quân nhân có mấy mối quan hệ quân nhân? Làm rõ mối quan hệ đồng chí, đồng đội?

3. Đ/c hãy cho biết quan hệ cấp trên, cấp dưới thuộc quyền và không thuộc quyền? Lấy ví dụ minh họa?

**C. Thời gian:**

- Thời gian chuẩn bị: 10 phút

- Thời gian thảo luận: 35 phút

**D. Tổ chức:**

- Thảo luận theo đội hình trung đội do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

**E. Phương pháp:**

\* Đối với phân đội:

- Nhắc lại nội dung thảo luận và thời gian.

- Khêu gợi nội dung thảo luận.

- Dành thời gian khoảng 10 phút để người học tư duy chuẩn bị nội dung.

- Lấy ý kiến xung phong phát biểu và chỉ định.

- Tóm tắt ý kiến thảo luận từng nội dung và kết luận theo nội dung của bài.

\* Giáo viên theo dõi quan sát chỉ đạo hướng dẫn

Tập trung đại đội giải đáp các vướng mắc còn nảy sinh.

**F. Quy định vị trí thảo luận**

- Trung đội 1: Tại hội trường.

- Trung đội 2: Phía trước đại đội.

- Trung đội 3: Phía sau đại đội.

**Phần III: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. KIỂM TRA:**

**A. Mục đích – Yêu cầu:**

**1. Mục đích:** Nhằm đánh giá trình độ tổ chức ôn luyện của đội ngũ cán bộ, nhận thức của chiến sĩ trong Đại đội, làm cơ sở đánh giá chất lượng huấn luyện và tổ chức huấn luyện các nội dung tiếp theo.

**2. Yêu cầu:**

- Đánh giá chính xác, khách quan kết quả ôn luyện của chiến sĩ.

- Đánh giá đúng thực chất để phân loại chất lượng huấn luyện rút kinh nghiệm kịp thời.

**B. Nội dung:**

1. Chức trách quân nhân.

2. Chức trách chiến sĩ.

3. Mối quan hệ quân nhân.

**C. Thời gian:** 10 phút

**D. Tổ chức - Phương pháp:**

**1. Tổ chức:** Lấy cá nhân trong đội hình đại đội để kiểm tra.

**2. Phương pháp:** Cán bộ kiểm tra nêu câu hỏi, kiểm tra đại diện chỉ định bất kỳ chiến sĩ trong các trung đội trả lời vấn đáp. Chiến sĩ được chỉ định trả lời lên trước đội hình đơn vị để trả lời.

**Đ. Thành phần:** Chiến sĩ trong đại đội đã được huấn luyện.

**E. Địa điểm:** Sân đại đội

**F. Bảo đảm:** Giáo án huấn luyện, tài liệu ĐLQLBĐ năm 2011

**II. KẾT THÚC HUẤN LUYỆN:** 05 phút

**1. Nhận xét:**

- Mạnh, yếu trong quá trình học tập, những điểm chú ý.

- Thông báo điểm kiểm tra.

**2.** Phổ biến nhiệm vụ tiếp theo, kiểm tra lại lớp học

**3.** Ghi sổ nhật ký huấn luyện, báo cáo cấp trên (nếu có) cho đơn vị chuyển nội dung.